

# NỮ KIỆT ĐỆ NHẤT KIỂM

## ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

Người đàn bà Bình Định đáng nói hơn cả là Nữ tướng Bùi Thị Xuân, quê quán ở Xuân Hòa [1]. Về võ nghệ, Bà đứng vào bậc siêu phàm, ngang hàng với các danh tướng mày râu của Tây Sơn như Nguyễn Huệ sở trường về roi, Nguyễn Lữ sáng chế và xuất sắc môn *Hùng kê quyền*, Võ Văn Dũng giỏi về đao, Đặng Văn Long quán thông cả cương quyền lẫn miên quyền; còn Bùi Thị Xuân không ai sánh kịp về độc kiếm và song kiếm. Tài thao lược, Bà xứng danh nữ kiệt. Giương dũng cảm, Bà đáng bậc anh thư. Nguyễn Ánh phải khiếp sợ rồi đem lòng căm tức. Còn đức độ, không những trong hàng ngũ Tây Sơn mền phục Bà, ngay cả kẻ thù cũng thâm kính nể.

### I - HUYẾT THỐNG CỦA BÀ BÙI THỊ XUÂN

Bà Bùi Thị Xuân có họ hàng với vua Quang Toản, nhưng về thứ bậc gia tộc, các sách chép khác nhau.

1 - Theo Quách Tấn và Quách Giao, *Nhà Tây Sơn*, trang 57: Bùi Đắc Lương, một cự phú ở thôn Xuân Hòa (nay thuộc xã Tây Xuân huyện Tây Sơn), sanh ba trai là Bùi Đắc Chí, Bùi Đắc Trung, Bùi Đắc Tuyên và hai gái là Bùi Thị Loan, Bùi Thị Nhạn. Bà Nhạn kết duyên với Nguyễn Huệ sau khi vợ cả là Phạm Thị Liên qua đời. Bùi Thị Xuân là con của Bùi Đắc Chí, vua Quang Toản là con của bà Bùi Thị Nhạn, bà Xuân (con cậu) là chị của Quang Toản (con cô) và gọi Bùi Đắc Tuyên bằng chú ruột.

2 - Theo Nguyễn Xuân Nhân, *Các Ngôi Sao Tây Sơn*, trang 94: Bùi Thị Xuân là con của Bùi Đắc Kế và gọi Bùi Đắc Tuyên bằng chú.

3 - Theo Trần Trọng Kim, *Việt Nam Sử Lược*, trang 384: Bùi Đắc Tuyên là anh ruột của Thái Hậu và là cậu của Quang Toản.

4 - Theo Vương Bích Thu, *Giai Phẩm Tây Sơn Xuân Quý Dậu (1993)*, trang 148: Bùi Thị Xuân là con của Bùi Đắc Kế, chị ruột của quan Thái sư Bùi Đắc

Tuyên. Vua Quang Trung lấy con gái của Bùi Đắc Tuyên sinh ra Quang Toản; nên Bùi Thị Xuân là bà cô và Bùi Đắc Tuyên là ông ngoại của vua Cảnh Thịnh.

5 - Theo Phạm Văn Sơn, *Việt Sử Tân Biên*, Quyển 4, trang 204: bà Phạm Thị Liên sinh ra Nguyễn Quang Toản (?), “Bùi Đắc Tuyên là anh bà này, không rõ là cùng mẹ khác cha hay là anh em thúc bá bên ngoại.” Vậy Quang Toản gọi Bùi Đắc Tuyên bằng cậu và với Bùi Thị Xuân là bà con bên ngoại.

6 - Theo Quỳnh Cư, *Những Vì Sao Đất Nước*, Tập V, trang 204, chép: “Bùi Đắc Tuyên là anh cùng cha khác mẹ với vua Cảnh Thịnh, là cậu Bùi Thị Xuân (?)”

## II - BÀ BÙI THỊ XUÂN, ĐỐI THỦ LỢI HẠI CỦA NGUYỄN ÁNH

Danh tướng Bùi Thị Xuân có bốn lần đối đầu với Nguyễn Ánh sau là vua Gia Long:

- Lần thứ nhất vào mùa hạ năm 1797, *Đại Nam Thực Lục Chính Biên*, bản dịch, Tập 2, từ trang 261 đến 267 có chép, tóm lược như sau: Nguyễn Ánh đem binh thuyền đánh Thị Nại, rồi đích thân đem hơn 100 chiến thuyền ra đánh cửa Đà Nẵng nhưng vì Trương Phúc Luật không tiếp tế thuyền lương kịp thời vì bị gió ngược, trong quân chỉ còn 5 ngày lương nên vua tạm đem quân về Gia Định và cố nhiên không thể lấy mạnh yếu mà luận.

Trên đây là lời biện bạch của sử thần nhà Nguyễn, nhưng theo Quỳnh Cư (*Những Vì Sao Đất Nước*), ban đầu Nguyễn Ánh chỉ đem quân đánh Thị Nại. Nhân lúc triều đình Phú Xuân chia rẽ nội bộ (Võ Văn Dũng sát hại phe nhóm Bùi Đắc Tuyên), Nguyễn Ánh nắm bắt thời cơ. Ông đem binh thuyền ra đánh Đà Nẵng, nơi Bùi Thị Xuân trấn nhậm, ý định phá tan căn cứ quan trọng, nắm sát nách kinh đô Phú Xuân. Đội thám mã Tây Sơn, từ Bản Tân [2], kịp thời báo về Tổng Hành Dinh, cuộc hành quân bất thần của Nguyễn Ánh. Nhân có chiếu chỉ của vua Cảnh Thịnh hối thúc Bà hồi triều để dàn xếp nội bộ. Trương kế tự kế, Bùi Thị Xuân phao tin ba ngày nữa sẽ kéo đại binh về Phú Xuân, cốt làm kiêu lòng giặc. Quân Nguyễn hăm hờ tiến tới thành Quảng Nam, bắt ngờ 5000 quân của Bùi Thị Xuân phục sẵn, đánh tan. Trận ấy, may cho Nguyễn Ánh đi đoạn hậu nên thoát chết. Thua cả tài lẫn trí đàn bà, Nguyễn Ánh vừa thẹn vừa tức, thu tàn quân về Gia Định, giấu nhem việc bại trận, nài có hết lương phải rút quân.

- Lần thứ hai, Nguyễn Ánh đụng độ với Bùi Thị Xuân tại mặt trận Trấn Ninh [3]. Theo thông sử [4] của Trần Trọng Kim và Phạm Văn Sơn, quân Tây Sơn cả thủy bộ gồm ba vạn, chia làm ba đạo tấn công. Tháng 12 năm Tân Dậu (tháng 1- 1802), quân Tây Sơn vượt sông Linh Giang (sông Gianh). Lực lượng tiền phương quân Nguyễn đang đóng ở đây, do các tướng Nguyễn Văn Trương,

Tổng Phúc Lương và Đặng Trần Thường chỉ huy, phải lui binh về Đồng Hới. Được tin cấp báo, Nguyễn Ánh thân chinh đem cả đại binh ra tiếp ứng, sai Phạm Văn Nhân và Đặng Trần Thường giữ mặt bộ, giao Nguyễn Văn Trương giữ mặt biển.

Ngày mùng một Tết Nhâm Tuất (3- 2- 1802), Nguyễn Quang Thùy tiến đánh Trấn Ninh, bị hỏa lực của quân Nguyễn cầm chân lại. Bùi Thị Xuân lãnh chức Đại tướng, đem 5000 quân bản bộ tấn công lũy Động Hải. Địch quân bắn ra như cát vãi. Cờ lệnh của bà vẫn chực hẳn xuống. Dấu hiệu quyết chiến không lùi. Đang chiến đấu anh dũng, vua Cảnh Thịnh ra lệnh lui binh. Bà không chịu, vua phải nghe theo. Suốt ngày hôm ấy, bà ngồi trên bành voi xông xáo trận tiền, đôn đốc binh sĩ. Tuy thế trận chưa nghiêng hẳn bên nào nhưng Nguyễn Ánh đã núng thế, định tháo lui.

Bỗng nghe tin thủy quân Tây Sơn ở cửa Nhật Lệ bị Nguyễn Văn Trương phá tan, lại thêm tướng Nguyễn Văn Kiên ra hàng địch. Vua Cảnh Thịnh và các tướng tá nản lòng. Trước tình thế ấy, Bà vẫn quyết chiến, sai một đội quân đến điền khuyết bọ làm phàn, rồi giành lấy dùi trống thúc quân liên hồi. Được lệnh xung phong, quân của Bà ào ạt trèo tường chiếm thành. Thế trận, nếu kéo dài thêm hai tiếng đồng hồ nữa, Bà hạ được thành Trấn Ninh rồi.

Nguyễn Ánh và tướng tá hoảng hốt, sai thủy quân liều chết vượt sông đánh bọc hậu để chia lực lượng, hồng giám bớt mũi nhọn tấn công của Tây Sơn, ngõ hầu mở đường máu thoát thân. Nhưng Nguyễn Quang Thùy nhát gan, thấy thủy quân của Nguyễn Ánh ở mặt sau đánh tới, sợ bị vây, vội rút quân. Một lúc sau, Bùi Thị Xuân mới biết trên mặt trận chỉ còn quân dưới quyền Bà đang đơn độc chiến đấu. Các cánh quân khác đã hỗn loạn tháo chạy. Bà vẫn bình tĩnh giữ vững hàng ngũ, bảo vệ vua Cảnh Thịnh (景盛) rút lui an toàn.

- Lần thứ ba, Nguyễn Ánh đối diện với Bùi Thị Xuân. Khi Bà cùng gia đình bị quân Nguyễn bắt ở huyện Thanh Chương, Nghệ An và giải về Phú Xuân. Sự kiện này có nhiều sách kể lại nhưng chi tiết khác nhau đôi chút. Theo Quách Giao (*Đặc san Quang Trung Tây Sơn Xuân Ất Hợi 1995*, trang 52), lời đối đáp giữa Nguyễn Ánh và Bùi Thị Xuân như sau:

Quân hầu dẫn Bùi Thị Xuân vào, Nguyễn Ánh với giọng tự đắc hỏi:

*"Ta và Nguyễn Huệ, ai hơn?"*

Bùi thị Xuân ung dung đáp:

*"Nói về tài ba, tiên đế ta bách chiến bách thắng, hai bàn tay trắng dựng nên cơ đồ. Còn nhà ngươi bị đánh, phải trốn chui trốn nhủi, phải cầu viện ngoại bang, hết Xiêm đến Pháp. Chỗ hơn kém như ao trời, nước vũng. Còn về đức độ, Tiên đế ta lấy nghĩa đôi xử với kẻ trung thần thất thế, như đã đối với Nguyễn Huỳnh Đức, tôi nhà ngươi. Còn nhà ngươi dùng tâm của kẻ tiểu nhân mà đối với những bậc nghĩa liệt đã hết lòng vì*

chúa, chẳng nghĩ rằng ai có chúa nấy, ái tích kẻ tôi trung của người khác, tức là khuyến khích tôi mình trung với mình. Chỗ hơn kém cũng rõ ràng như ban ngày và đêm tối. Nếu tiên đế ta đừng thừa vong sớm, để gì nhà ngươi trở lại đất nước này.”

Nguyễn Ánh cười gằn:

“Nhà ngươi có tài sao không giữ ngai vàng cho Cảnh Thịnh?”

Bùi Thị Xuân đáp:

“Nếu có thêm một nữ nhi như ta thì của Nhật Lệ không dễ gì lạnh. Của Nhật Lệ không dễ gì lạnh thì nhà ngươi cũng khó đặt chân lên đất Bắc Hà.”

Nguyễn Ánh nén giận hỏi với giọng mỉa mai:

“Ngươi có muốn ta ân xá không?”

Bùi Thị Xuân đáp:

“Ta đâu sợ chết mà phải chịu nhục, hạ mình trước một kẻ tiểu nhân đắc thế!”

Nguyễn Ánh căm gan, dần từng tiếng:

“Không chịu nhục. Ta sẽ làm cho mi biết nhục...”

- Lần thứ tư, vua Gia Long lại đối đầu với bà Bùi Thị Xuân tại pháp trường. Trước đó, Nguyễn Ánh gặp Bùi Thị Xuân ba lần đều lãnh ba vố thua đau. Lần đầu, đấu trí thua tài. Lần hai, đấu lực thua dũng. Lần ba, đấu khẩu thua lý. Vì thế, sau Quang Toản, Bùi Thị Xuân là kẻ thù số hai của Gia Long. Nhà vua dành cho gia đình bà cực hình thảm khốc nhất và đích thân chứng kiến cuộc hành quyết. Gia Long hả hê nghĩ rằng phen này Bà phải chịu đau đớn tột cùng về thể xác lẫn tinh thần. Dù có gan đồng dạ sắt, cũng không cầm được nước mắt. Thế nhưng, Gia Long lại một lần nữa thua cuộc.

Theo tài liệu ký sự của Giáo sĩ Lemonnier de la Bissachère viết năm 1807 [5] do một người thân tín đã chứng kiến, tường thuật lại: Tại pháp trường hôm ấy, dân chúng khắp kinh thành Phú Xuân được huy động đến xem đông nghịt. Trên khán đài, các quan và khách ngoại quốc tề tựu đông đủ. Kiệu nhà vua đến, nhiều phát đại bác nổ vang, tăng thêm uy nghi của ngày lễ hiến phù. Kế bên khán đài là chòi phát thanh cao lêu nghêu, tiếng loa vang lên bài chiếu của vua Gia Long (嘉隆), nghe câu được, câu không:

“Vi chín đời mà trả thù... Chợt nửa chừng gặp lúc gian truân, để ngoan dân gây nên biến loạn... Chông giặc bắt xong tội nhân được hết... Yết tế thái miếu, làm lễ hiến phù... Phan xác tán xương, trả thù miếu xã, rửa hận thân dân...” [6]

Tiếng loa vừa dứt, một hồi thanh la vang lên báo hiệu giờ hành quyết bắt đầu. Hàng vạn người như nín thở, mắt đăm đăm nhìn mẹ con nữ kiệt Bùi Thị Xuân. Không khí nghiêm trọng bao trùm cả pháp trường! Từ xa, một thót voi to lớn, đen đui, lù lù tiến tới từ từ theo lệnh của quản tượng. Cô con gái của Nữ kiệt mới 18 tuổi xuân, bị lột hết quần áo, đang co ro trong thân thể tiểu tụy. Bỗng

nàng hét lên thất thanh, toàn thân biến sắc trắng bệch như một bóng ma, quay lại cầu cứu mẹ.

Bà Bùi Thị Xuân nén xúc động, nghiêm nét mặt nói với con lần cuối: “Con gái của mẹ, con không được làm thế, phải chết anh dũng để xứng đáng là con nhà tướng Tây Sơn. Mẹ đây, còn làm thế nào cứu con được!”

Con voi hung hăng dùng vòi quấn chặt cô gái, đu đưa lấy trón tung mạnh nạn nhân lên cao, nhảy bổ lên dùng ngà hứng lấy; rồi lại tung lên lần nữa, cao hơn lần trước. Lần này, cô gái rơi xuống đất, là một cái xác mềm nhũn bê bết máu. Voi dùng chân trước chà đạp lên xác nạn nhân cho đến khi nát bấy, thành đồng bùn màu đỏ.

Đến lượt Bùi Thị Xuân, bọn đao phủ mới phát hiện trong lớp áo quần bà đã quấn chặt thân thể bằng lụa để tránh sự lỏa lồ khi bị voi giày. Chúng định tháo gỡ nhưng không kịp nữa rồi. Voi đang hăng máu, xông xộc chạy tới, toan làm phận sự như lần trước. Nữ kiệt vẫn đứng bình thản, nét mặt không hề biến sắc. Đợi voi đến gần, bỗng bà hét lên một tiếng thật lớn, nhái theo khẩu lệnh dùng để nạt những con voi bướng bỉnh. Voi giật mình lùi bước rồi cong vòi quay đầu lại.

Sự kiện bất ngờ! Dân chúng lại càng thán phục người nữ tướng Tây Sơn. Trước cái chết, vẫn tiên liệu và vẫn uy quyền. Khiến voi dữ cũng phải khiếp sợ. Gia Long ngự trên khán đài đang hí hứng bỗng sầm mặt lại, khiến viên Đề đốc chỉ huy cuộc hành hình tái mặt, run lập cập, truyền loa giục đao phủ thi hành gấp án lệnh.

Viên quản tượng hết hoảng, dùng cây sào nhọn đâm vào miệng voi và quát to bảo Bà phải quỳ xuống cho voi khỏi sợ. Còn bọn giáp sĩ cũng vội vàng bắn hỏa pháo vào đất voi, buộc nó phải tiến tới phía tội nhân. Con voi bị kích thích cùng cực, trở nên hung tợn và như điên dại, chạy bổ tới vội vã quấn lấy bà, tung lên cao rồi cong đuôi chạy quanh pháp trường, rống lên những tiếng đầy sợ hãi, làm hàng vạn người hoảng hết theo.

Về cái chết của bà, Giáo sĩ Bissachère còn cho biết, trong đám vua quan Tây Sơn bị Gia Long hành hình tại Phú Xuân, chỉ có ba người gồm em vua Quang Toản [7], quan Thiếu phó Trần Quang Diệu và vợ là nữ Đại tướng Bùi Thị Xuân là vẫn bình thản, mặt không biến sắc trong lúc bị hành hình.



H 5: Tượng Đô đốc Bùi Thị Xuân  
tạ Điện thờ Tây Sơn Tam Kiệt, Bình Định.  
(Ảnh: Bùi Thụy Đào Nguyên, 2010, Vi.wikipedia)

### III - ĐÔ ĐỐC BÙI THỊ XUÂN ĐI VÀO LÒNG DÂN TỘC

1 - Nguyễn Huyền Anh, trong *Việt Nam Danh Nhân Từ Điển*, đã nhận xét:  
“Có tài binh bị, bà thường tòng chinh chống địch, lập được nhiều chiến công. Là một nữ tướng rất dũng cảm và có độ lượng, bà không bao giờ giết những quân đã chạy hay đầu hàng.”

2 - Trong *Từ Điển Nhân Vật Lịch Sử Việt Nam* có bài thơ vịnh Bà:

*Vận nước đang xoay chuyển,  
Quần thoa cũng vẫy vùng.  
Liều thân lo cứu chúa,  
Công trận quyết thay chồng.  
Kháng khái khi lâm nạn,  
Kiên trinh lúc khốn cùng.  
Ngàn thu gương nữ kiệt,  
Gương sáng hãy soi chung.*

3 - Nguyễn Bá Huân (1853 - 1915), một danh sĩ Bình Định, từng tham gia Phong trào Cần Vương của tỉnh nhà. Ông chuyên nghiên cứu sử Tây Sơn để viết liệt truyện: *Tây Sơn Tiêm Long Lục* (anh em Tây Sơn lúc chưa dấy nghĩa), *Tây Sơn Cân Quốc Anh Hùng Truyện* (Bùi Thị Xuân và các nữ tướng), *Tây Sơn Văn Thần Liệt Truyện*, và *Bình Định Hào Kiệt Truyện* (các chiến sĩ Cần Vương) ...

Ông còn để lại bài thơ *Vịnh Bùi Phu Nhân Thị Xuân* (詠裴夫人氏春) tức *Vịnh phu nhân Bùi Thị Xuân*) [8]:

*Cân quốc do tư báo quốc cừ,*  
巾幗由思報國仇  
*Khả liên di hận phó đông lưu.*  
可憐貽恨付東流。  
*Dạ lan mỗi đọc Tây Sơn sử,*  
夜闌每讀西山史  
*Phảng phất phương dung hiện án đầu.*  
彷彿芳容現案頭。

Việt Thao dịch:

*Phận gái lo tròn chuyện nước non,*  
Thương thay mỗi hận chảy về đông.  
*Đêm khuya lần đọc Tây Sơn sử,*  
Phảng phất dung nhan trước án còn.

4 - Và trên vùng đất quê hương của Bà, miền sông Côn, người đời sau có bài thơ hết lời ca tụng, rất phổ biến:

*Xưa nay khăn yếm vượt mây râu,*  
*Bùi Thị phu nhân đứng bậc đầu.*  
*Chém tướng, chặt cò, khoe kiếm sắc,*  
*Vào thần, ra quý, tỏ mưu sâu.*  
*Quên nhà, nợ nước đem toan trước,*  
*Vì nước, thù nhà để tính sau.*  
*Tài đức nghìn thu còn nức tiếng,*  
*Non còn chảy ngọc biết vì đâu?*

Với tài đức và gương dũng cảm ấy, anh thư Bùi Thị Xuân đáng đứng riêng một danh sách và vượt hẳn các nhân vật nữ ở Bình Định.

**ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG**

**Trích từ Chương X: Con Gái Bình Định**

**Trong tập *Sắc Hương Quê Nhà***

## GHI CHÚ

[1] Xuân Hòa, theo địa bạ tỉnh Bình Định của triều Nguyễn lập lần đầu năm 1815 (Gia Long thứ 14) gọi địa danh này là “ấp Xuân Hòa khách hộ.” Năm 1832 (Minh Mạng thứ 13), cải tổ hành chánh các tỉnh phía Nam, cải danh là “thôn

Xuân Hòa” (theo Địa bạ lập lần thứ hai). Năm 1888, thành lập huyện Bình Khê tách ra từ huyện Tuy Viễn, Xuân Hòa nhập vào huyện mới. Sau năm 1945 hai thôn Xuân Hòa và Phú Phong hợp thành xã Bình Phú, huyện Bình Khê. Sau năm 1955, huyện đổi thành quận Bình Khê. Sau năm 1975, Bình Khê đổi thành huyện Tây Sơn, xã Bình Phú tách làm hai xã là Tây Phú, Tây Xuân, và quê quán của Bùi Thị Xuân (Xuân Hòa cũ) nay là thôn Phú Xuân xã Tây Xuân huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định.

[2] Bản Tân: tức Bến Ván, tên của bến sông Trầu ở làng An Tân phía Nam cửa Đại, thuộc tỉnh Quảng Nam.

[3] Trấn Ninh: thuộc xã Trấn Ninh, sau đổi là Phù Ninh, huyện Phong Lộc, phủ Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[4] Thông sử: Lịch sử trình bày có hệ thống mọi mặt sinh hoạt xã hội từ xưa đến nay của một nước, một dân tộc. Thí dụ: *Việt Nam Sử Lược* của Trần Trọng Kim thuộc loại Thông sử đúng nghĩa. *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* là bộ thông sử chép theo lối biên niên.

[5] Theo *Thiên Nam Nhân Vật Chí* bà Bùi Thị Xuân bị xử lăng trì. Các sách sau này viết về cái chết của bà đều dựa vào một trong hai thuyết ấy.

[6] Theo tài liệu của Quỳnh Cư; *Những Vì Sao Đất Nước*, Tập 5 (Hà Nội, nxb Thanh Niên, 1978); trang 228.

[7] Vua Nguyễn Quang Toản cùng 3 Hoàng tử khác là Quang Bàn, Quang Thiệu, Quang Khanh (có sách chép Quang Duy) bị quân Nguyễn Ánh bắt, đóng cũi, giải về Phú Xuân và chịu cảnh gia hình. Còn Quang Thùy tự tử ở ngoài Bắc.

[8] *Thơ Ca Yêu Nước Và Cách Mạng Nghĩa Bình*, Tập 1; nhóm Đào Văn sưu tầm và biên soạn; Ty Văn Hóa và Thông Tin Nghĩa Bình xuất bản, 1981. Toàn tập thơ, nhóm biên soạn chỉ phổ biến bản phiên âm, không chép nguyên tác bằng chữ Nho. Chúng tôi phải căn cứ vào bản phiên âm, tạm phục chế nguyên tác, có thể không tránh khỏi sai lầm. Kính mong các bậc cao minh chỉ bảo cho.